

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc: Ly hôn, con chung. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu T, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đình Thành L**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu T, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và anh Đình Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Hà Thị T và anh Đinh Thành L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Bảo M, sinh ngày 19/12/2022. Ly hôn chị T và anh L đều thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Bảo M, kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên. Anh L tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được quyền ngăn cản, cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp*: Chị Hà Thị T và anh Đinh Thành L tự thống nhất với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003024 ngày 09/4/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hương Càn;
- Lưu HS - VP.

Thẩm phán

Đinh Văn Chí